

# THỰC TRẠNG CĂNG THẲNG THẦN KINH TÂM LÝ CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI HAI BỆNH VIỆN THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2023

Lê Thị Thanh Xuân<sup>✉</sup>, Phạm Thị Quân, Vũ Thế Mạnh

Trường Đại học Y Hà Nội

Nghiên cứu mô tả cắt ngang với mục tiêu mô tả thực trạng căng thẳng thần kinh tâm lý của 203 nhân viên y tế của hai bệnh viện thuộc thành phố Hà Nội năm 2023. Số liệu được thu thập trực tiếp và đánh giá mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý theo phương pháp trí nhớ số. Kết quả cho thấy tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý ở nhân viên y tế là 47,83%. Mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý chủ yếu ở mức trung bình (36,45%). Tỷ lệ nhân viên y tế ở mức rất căng thẳng và căng thẳng quá mức chiếm 10,83% trong đó tỷ lệ này ở Bệnh viện đa khoa Gia lâm cao hơn so với Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây (13,25% so với 9,16%). Tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý phân bố nhiều hơn ở nhân viên y tế là nữ giới, nhóm 30 - 39 tuổi, làm việc tại các khoa lâm sàng, là điều dưỡng, làm việc từ 10 năm trở lên và ở tuyến thành phố. Tình trạng căng thẳng thần kinh tâm lý của nhân viên y tế tại 2 bệnh viện thuộc thành phố Hà Nội là tương đối cao. Vì vậy, cần có các biện pháp can thiệp phù hợp để cải thiện sức khỏe tinh thần cho nhân viên y tế.

**Từ khóa:** Căng thẳng thần kinh tâm lý, nhân viên y tế.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rối loạn sức khỏe tinh thần đang là mối lo ngại không chỉ riêng ở một quốc gia nào, mà ở cấp độ toàn cầu. Ước tính, các bệnh tâm thần kinh và căng thẳng chiếm khoảng 32,4% số năm sống với tình trạng tàn tật (YLDs) và 13% số năm sống tàn tật hiệu chỉnh (DALYs).<sup>1</sup> Tại Việt Nam, gần 15% dân số (tương đương khoảng 13,5 triệu người) đang mắc các rối loạn tâm thần phổ biến và khoảng 3 triệu người mắc các rối loạn tâm thần nặng.<sup>2</sup> Nguyên nhân chủ yếu do làm việc suốt ngày đêm, áp lực công việc lớn, căng thẳng, sử dụng rượu bia nhiều, ít vận động... Căng thẳng thần kinh kéo dài liên tục ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe tâm thần đồng thời cả trạng thái thực thể của người lao

động như tăng nguy cơ cao huyết áp, bệnh tim mạch hay các rối loạn giấc ngủ.<sup>3</sup>

Ngành y là một ngành nghề đặc thù liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người. Bên cạnh việc chịu áp lực từ công việc, họ còn phải hoàn thành trách nhiệm với gia đình, xã hội và cộng đồng. Không những vậy, sự xuất hiện của đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các nhân viên y tế. Họ phải làm việc không ngừng nghỉ trong môi trường nhiều áp lực từ cứu chữa người bệnh cho đến phòng lây truyền cho bản thân, do đó, ảnh hưởng đến tinh thần của nhân viên y tế là điều khó tránh khỏi.

Trên thế giới và tại Việt Nam, đã có nhiều nghiên cứu về căng thẳng tâm lý ở nhân viên y tế (NVYT), đặc điểm chung của những nghiên cứu này hầu hết đều sử dụng những công cụ nghiên cứu như DASS – 21 để đánh giá tình trạng căng thẳng, trầm cảm, lo âu, hay bảng câu hỏi đánh giá stress công việc (BJSQ).

Tác giả liên hệ: Lê Thị Thanh Xuân

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: lethithanhxuan@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 02/10/2024

Ngày được chấp nhận: 23/10/2024

Năm 2015, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường đã đưa ra hướng dẫn đánh giá mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý, trong đó có phương pháp trí nhớ số. Phương pháp trí nhớ số là kỹ thuật đánh giá khả năng trí nhớ cho con người theo thuyết phản xạ có điều kiện của Pavlov. Công cụ để thử nghiệm là sử dụng hình ảnh, số hoặc lời để đánh giá. Tuy nhiên, những nghiên cứu sử dụng các kỹ thuật này vẫn còn hạn chế.<sup>4,5</sup> Vì vậy, việc xác định mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý của nhân viên y tế và nhận diện được các yếu tố liên quan tới căng thẳng sẽ là bằng chứng thiết thực giúp các nhà lãnh đạo xây dựng các can thiệp phù hợp để đảm bảo sức khỏe cho nhân viên y tế. Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mục tiêu: Mô tả mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý của nhân viên Y tế tại một số bệnh viện thuộc thành phố Hà Nội năm 2023.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Đối tượng

Nhân viên y tế tại tất cả các khoa phòng của Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây và Bệnh viện Gia Lâm trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.

#### **Tiêu chuẩn lựa chọn**

- NVYT đồng ý tham gia nghiên cứu.
- NVYT có mặt tại thời điểm nghiên cứu.
- Người có thời gian làm việc tại bệnh viện ít nhất 6 tháng trở lên tính tại ngày điều tra thu thập số liệu.

#### **Tiêu chuẩn loại trừ**

Những trường hợp không điền đầy đủ thông tin tại phiếu khảo sát.

### 2. Phương pháp

**Thiết kế nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang.

#### **Cỡ mẫu**

Tại các bệnh viện, chúng tôi tiến hành lấy mẫu đối tượng nghiên cứu ở tất cả các khoa. Cỡ mẫu tối thiểu áp dụng theo hướng dẫn của

Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường năm 2015 về đánh giá thần kinh tâm lý cho người lao động, số mẫu thực hiện dựa theo số lượng nhân viên y tế tại bệnh viện, cụ thể<sup>4</sup>:

- Dưới 300 người chọn 30% tổng số nhân viên y tế của bệnh viện.

- Từ 300 - 1000 người chọn 20% tổng số nhân viên y tế của bệnh viện.

- Trên 1000 người chọn 10% tổng số nhân viên y tế của bệnh viện.

Sau khi có số lượng mẫu cần điều tra, tiến hành lập danh sách toàn bộ nhân viên y tế trong các bệnh viện sau đó chọn ngẫu nhiên bằng phần mềm máy tính.

Cụ thể tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây, chúng tôi đã nghiên cứu được 120/378 nhân viên y tế. Đối với Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm, chúng tôi đã nghiên cứu được 83/287 nhân viên y tế. Tổng cộng đã nghiên cứu 203/665 nhân viên y tế ở cả 2 bệnh viện (chiếm tỷ lệ 30,5%).

Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu chủ đích.

#### **Công cụ thu thập thông tin**

Là phiếu ghi chép kết quả được xây dựng theo hướng dẫn của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường năm 2015.<sup>4</sup> Phiếu ghi chép kết quả bao gồm các phần: thông tin chung về đối tượng nghiên cứu, bảng 12 ô trống điền kết quả khi đánh giá bằng phương pháp Trí nhớ số. Công cụ sử dụng để đánh giá phương pháp Trí nhớ số là bảng số A gồm 12 ô trống và một bảng B có in sẵn 12 số gồm hai chữ số ngẫu nhiên.

**Phương pháp thu thập số liệu:** Nghiên cứu thu thập thông tin được tiến hành trên nhân viên y tế vào 2 thời điểm: trong giờ làm việc và ngoài giờ làm việc (sau giờ làm việc). Nhân viên y tế được nhìn bảng B gồm 12 số trong 30 giây sau đó cát bảng số và điền lại vào bảng A có 12 ô trống trong 1 phút. Nhóm nghiên cứu

sẽ tính số chữ số được ghi nhớ tại mỗi thời điểm đo.

Mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý của

nhân viên y tế được tính bằng cách so sánh số chữ số nhớ đúng ở thời điểm trong, sau khi làm việc (tính theo %) so với trước khi làm việc.

**Bảng 1. Phân loại mức độ căng thẳng mệt mỏi khi đánh giá bằng phương pháp Trí nhớ số**

Mức	Mức độ căng thẳng mệt mỏi	Giảm chữ số nhớ đúng (%)
I	Không căng thẳng	< 5
II	Căng thẳng ở mức trung bình	6 – 25
III	Rất căng thẳng	26 - 50
IV	Căng thẳng quá mức	> 50

### ***Biến số, chỉ số nghiên cứu***

- Đặc điểm chung: tuổi, giới, khoa phòng làm việc, vị trí làm việc, số năm làm việc, tuyến bệnh viện (thành phố, huyện).

- Tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý: có/ không.

- Mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý: chia làm 4 mức độ (không căng thẳng, căng thẳng ở mức trung bình, rất căng thẳng và căng thẳng quá mức).

### ***Phương pháp xử lý số liệu***

Dữ liệu được trích xuất sang phần mềm Exel. Làm sạch và phân tích bằng phần mềm STATA 17.0. Kết quả về thực trạng căng thẳng thần kinh tâm lý, đặc điểm chung nhân viên Y tế

được trình bày theo bảng tần số, tỷ lệ %.

### **3. Đạo đức nghiên cứu**

Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng xét duyệt đề cương Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội vào tháng 10 năm 2023 và được phê duyệt bởi Quyết định số 221/QĐ-ĐHYHN ngày 26/1/2024. Nghiên cứu được sự chấp thuận của lãnh đạo hai bệnh viện nghiên cứu, nhân viên y tế tham gia được thông tin đầy đủ về mục đích của nghiên cứu trước khi đồng ý tham gia nghiên cứu và có quyền từ chối tham gia nghiên cứu bất kỳ lúc nào.

### **III. KẾT QUẢ**

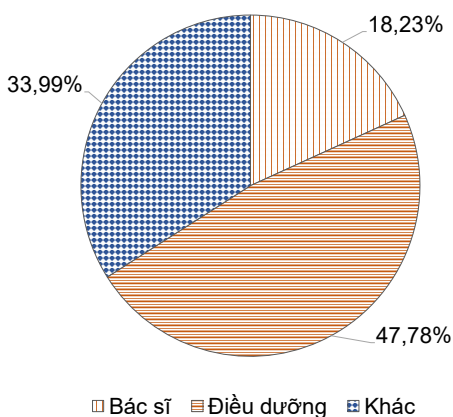
**Bảng 2. Đặc điểm chung của nhân viên Y tế tham gia nghiên cứu (n = 203)**

Biến số	Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây		Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm		Chung	
	n	%	n	%	n	%
	<i>Giới</i>					
Nam	31	25,83	19	22,89	50	24,63
Nữ	89	74,17	64	77,11	153	75,37
<i>Nhóm tuổi</i>						
20 – 29 tuổi	16	13,33	20	24,10	36	17,73
30 – 39 tuổi	42	35,00	48	57,83	90	44,33
40 – 49 tuổi	45	37,50	14	16,87	59	29,06
50 – 59 tuổi	17	14,17	1	1,20	18	8,87

Biểu số	Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây		Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm		Chung	
	n	%	n	%	n	%
<i>Khoa/phòng làm việc</i>						
Khoa lâm sàng	77	64,17	54	65,06	131	64,53
Khoa cận lâm sàng	13	10,83	10	12,05	23	11,33
Các khoa/phòng chức năng	30	25,00	19	22,89	49	24,14
Tổng số	120	100	83	100	203	100

Kết quả cho thấy trong số 203 nhân viên y tế tham gia nghiên cứu thì chủ yếu là nữ giới (chiếm

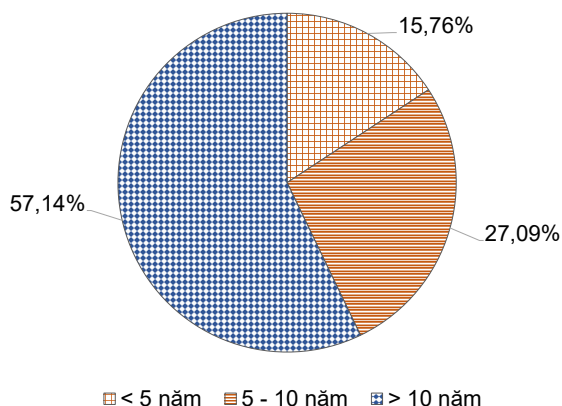
tỷ lệ 75,37%), nhóm 30 - 39 tuổi (44,33%), làm việc ở các khoa lâm sàng (64,53%).



**Biểu đồ 1. Phân bố vị trí làm việc của đối tượng nghiên cứu**

Kết quả cho thấy rằng nhóm đối tượng nghiên cứu có vị trí làm việc là Điều dưỡng chiếm tỷ lệ cao nhất với 47,78%, tiếp theo đó là nhóm khác

(kỹ thuật viên, nhân viên hành chính, kế toán, hộ lý...) chiếm tỷ lệ 33,99%, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu là Bác sĩ thấp nhất với 18,23%.



**Biểu đồ 2. Phân bố về số năm làm việc của đối tượng nghiên cứu**

Kết quả cho thấy nhóm đối tượng có thâm niên công tác trên 10 năm chiếm tỷ lệ lớn nhất với 57,14%, thấp nhất là nhóm đối tượng làm việc < 5 năm với 15,76%. Thời gian công tác

trung bình của các đối tượng nghiên cứu là 12,37 năm; thấp nhất là 0,5 năm, cao nhất là 43 năm.

**Bảng 3. Mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý theo Phương pháp trí nhớ số tại hai bệnh viện nghiên cứu**

Phương pháp	Bệnh viện Đa khoa Sơn tây		Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm		Chung cả hai bệnh viện	
	n	%	n	%	n	%
Mức I: Không căng thẳng	65	54,17	42	50,60	107	52,71
Mức II: Căng thẳng ở mức trung bình	44	36,67	30	36,14	74	36,45
Mức III: Rất căng thẳng	7	5,83	10	12,05	17	8,37
Mức IV: Căng thẳng quá mức	4	3,33	1	1,20	5	2,46
Tổng cộng	120	100	83	100	203	100

Kết quả ở bảng trên cho thấy 52,17% nhân viên y tế tham gia nghiên cứu không căng thẳng thần kinh tâm lý. Trong số nhân viên có tình trạng căng thẳng thần kinh tâm lý thì mức độ chủ yếu ở mức trung bình (36,45%). Tỷ lệ

nhân viên y tế ở mức rất căng thẳng và căng thẳng quá mức chiếm 10,83% trong đó tỷ lệ này ở Bệnh viện đa khoa Gia lâm cao hơn so với Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây (13,25% so với 9,16%).

**Bảng 4. Phân bố tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý theo đặc điểm của nhân viên y tế**

Biến số	Căng thẳng thần kinh tâm lý			
	Có (n = 96)		Không (n = 107)	
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
<i>Giới</i>				
Nam	23	24	27	25,3
Nữ	73	76	80	74,7
<i>Nhóm tuổi</i>				
20 – 29 tuổi	15	15,6	21	19,6
30 – 39 tuổi	43	44,8	47	43,9
40 – 49 tuổi	27	28,1	32	30
50 – 59 tuổi	11	11,5	7	6,5
<i>Khoa/phòng làm việc</i>				
Khoa lâm sàng	62	64,6	69	64,5
Khoa cận lâm sàng	9	9,4	14	13,1
Các phòng chức năng	25	26	24	22,4

Biến số	Căng thẳng thần kinh tâm lý			
	Có (n = 96)		Không (n = 107)	
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
<i>Số năm làm việc</i>				
< 5 năm	16	16,7	16	15
5 – 10 năm	22	22,9	33	30,8
> 10 năm	58	60,4	58	54,2
<i>Tuyến bệnh viện</i>				
Tuyến tỉnh/thành phố	55	57,3	65	60,8
Tuyến huyện	41	42,7	42	39,2
Tổng	96	100	107	100

Tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý trong nhân viên y tế phân bố nhiều hơn ở nữ (76%), ở nhóm 30 - 39 tuổi (44,8%), nhân viên y tế làm ở các khoa lâm sàng (64,6%), nhân viên y tế có thời gian làm việc từ 10 năm trở lên (60,4%) và tuyến thành phố (57,3).

#### IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện trên 203 nhân viên y tế hiện đang làm việc tại hai Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm và Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây. Kết quả nghiên cứu cho chúng tôi thấy, khi đánh giá bằng phương pháp Trí nhớ số, có tới 47,29% NVYT mắc căng thẳng thần kinh tâm lý. Kết quả này khá tương đồng với tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý chung ở NVYT tại châu Á vào năm 2020 là 41,3%.<sup>5</sup> Đồng thời, kết quả này cũng cho thấy sự tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả P. Kolivand khi khảo sát trên 409 người tại Iran vào năm 2023 cho kết quả 43,76% NVYT bị căng thẳng.<sup>6</sup> Tuy nhiên, tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý khi đánh giá bằng phương pháp trí nhớ số thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu của tác giả Dai J và cộng sự vào năm 2015 khi tiến hành điều tra trên 2356 NVYT tại 8 bệnh viện tại Thượng Hải, Trung Quốc cho ra kết quả 72,5% NVYT bị căng

thẳng thần kinh tâm lý.<sup>7</sup> Kết quả của chúng tôi cũng thấp hơn so với kết quả của Kumar A và cộng sự tại Ấn Độ năm 2016 khi tác giả cho kết quả tỷ lệ căng thẳng của NVYT làm việc tại khu chăm sóc tích cực (ICU) là 52,43%.<sup>8</sup> Bên cạnh đó, nghiên cứu của chúng tôi còn cho kết quả cao hơn nhiều so với tỷ lệ NVYT căng thẳng thần kinh tâm lý được nghiên cứu ở một số quốc gia khác. Có thể kể đến như nghiên cứu của Kaur N tại quận Kota Kinabalu - Ấn Độ vào năm 2018 cho thấy tỷ lệ căng thẳng được ghi nhận là 11,4%.<sup>9</sup> Để giải thích lý do dẫn đến sự khác biệt này có lẽ là sự khác nhau về cỡ mẫu, bối cảnh nghiên cứu, đặc điểm dân số và công cụ đo lường được sử dụng.

So sánh với các nghiên cứu cùng chủ đề tại Việt Nam, mặc dù các nghiên cứu khác hầu hết đều sử dụng bộ công cụ nghiên cứu là thang đo DASS-21, tuy nhiên, tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý trong những nghiên cứu này khá tương đồng so với kết quả nghiên cứu của chúng tôi.<sup>1,10-12</sup> Nghiên cứu của tác giả Kiên Văn Sa Va Nây thực hiện tại 7 bệnh viện thuộc thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022 – 2023 cho kết quả tỷ lệ nhân viên y tế căng thẳng thần kinh tâm lý là 38,3%.<sup>11</sup> Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Bích Thủy thực hiện khảo sát trên

235 NVYT làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây vào năm 2022 cho kết quả tỷ lệ căng thẳng là 42,1%.<sup>13</sup> Có thể thấy rằng các nghiên cứu trên có đối tượng, thời gian và tính chất bệnh viện (công lập) tương đối giống nhau. Cùng với đó, các tác giả đã sử dụng thang đo đánh giá Trầm cảm – Lo âu – Stress (DASS-21) – đây là công cụ được sử dụng rộng rãi trên thế giới và tại Việt Nam, đồng thời độ tin cậy của bộ công cụ này cũng được kiểm định qua nhiều nghiên cứu. Từ đó có thể thấy rằng, phương pháp Trí nhớ số của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường năm 2015 có tính giá trị và độ tin cậy cao, phù hợp với đối tượng người lao động vì thực hiện ngắn gọn, dễ hiểu hơn thang đo DASS-21 và vì vậy nên tiếp tục áp dụng để đánh giá căng thẳng thần kinh tâm lý cho nhân viên Y tế trong các nghiên cứu tiếp theo.

Tuy nhiên, tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý trong nghiên cứu của chúng tôi cho kết quả cao hơn so với kết quả nghiên cứu của tác giả Lương Thị Nhung khi thực hiện trên 224 NVYT từ tháng 9/2021 đến tháng 6/2022 tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội với kết quả 16,96%.<sup>14</sup> Tương tự, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Bạch Ngọc và cộng sự thực hiện trên 347 điều dưỡng khối nội tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2019 cho kết quả thấp hơn với 19,6% NVYT bị căng thẳng thần kinh tâm lý.<sup>1</sup> Lý giải cho sự khác biệt này có thể vì Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm Và Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây có số lượng bệnh nhân tăng cao dần theo từng năm, nhất là thời điểm chúng tôi nghiên cứu lại vừa trải qua dịch COVID-19, làm cho thời gian làm việc và áp lực công việc tăng lên tại tất cả các khoa. Trong khi đó mức lương của NVYT có thể vẫn chưa được cải thiện.

Nghiên cứu của chúng tôi có tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý thấp hơn nhiều so với nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Cúc khi tiến hành nghiên cứu trên 244 NVYT tại 12 bệnh viện, cơ sở y tế

tuyển đầu điều trị COVID-19 tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2021, kết quả tỷ lệ có tình trạng căng thẳng là 80,3%.<sup>15</sup> Tương tự, nghiên cứu của tác giả Đào Thị Ánh Hằng về thực trạng biểu hiện căng thẳng tâm lý ở 203 NVYT khối lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Phương Đông, thành phố Hà Nội vào năm 2021 cho tỷ lệ căng thẳng tâm lý là 77,4%.<sup>16</sup> Lý giải cho sự khác biệt này là do cả hai nghiên cứu nêu trên đều được thực hiện vào thời điểm dịch COVID-19 bùng phát và có diễn biến phức tạp (tháng 3/2021 tại TP. Hà Nội và tháng 9/2021 tại TP Hồ Chí Minh). Trong khi đó, nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện khi đại dịch COVID-19 tại Việt Nam đã lắng xuống, không còn là mối nguy cơ cao.

Về phân bố tình trạng căng thẳng thần kinh tâm lý theo số năm làm việc, kết quả nghiên cứu theo phương pháp trí nhớ số cho kết quả những NVYT làm việc trên 10 năm có tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý cao hơn các nhóm còn lại. Nguyên nhân có thể do thời gian phục vụ của các NVYT ở nhóm này kéo dài, phần lớn đã trở thành những trụ cột, đảm nhận nhiệm vụ lãnh đạo trong các khoa, phòng. Vì vậy, bên cạnh việc phải hoàn thành tốt các hoạt động chuyên môn, họ còn phải chịu áp lực từ những công việc quản lý. Kết quả của chúng tôi giống với kết quả nghiên cứu của tác giả Dongsheng Zhu tại Trung Quốc vào năm 2022 khi tác giả chỉ ra rằng tỷ lệ căng thẳng cao hơn khi làm việc từ 10 – 20 năm.<sup>17</sup> Tương tự, nghiên cứu của tác giả Lương Thị Nhung khi thực hiện nghiên cứu thực trạng sức khỏe tinh thần trên 224 NVYT tại bệnh viện Phụ Sản Hà Nội vào năm 2021 – 2022 cũng cho kết quả rằng những người có thâm niên công tác lâu năm có nguy cơ bị căng thẳng cao hơn so với những người làm việc ít năm.<sup>14</sup>

Nghiên cứu của chúng tôi đã góp phần cung cấp thêm những bằng chứng khoa học về tình



trạng căng thẳng thần kinh tâm lý ở NVYT tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây và Bệnh viện Gia Lâm. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế. Nghiên cứu này không đại diện được cho tất cả các NVYT thuộc tất cả các bệnh viện thành phố Hà Nội do không có các đối tượng từ bệnh viện tuyến Trung ương hay bệnh viện khối tư nhân... thiết kế nghiên cứu được sử dụng là nghiên cứu mô tả cắt ngang nên chỉ cho phép quan sát đối tượng nghiên cứu tại một thời điểm mà không kết luận được mối quan hệ nhân quả. Các hạn chế này cần được khắc phục trong các nghiên cứu tương lai.

## V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý ở nhân viên y tế tại hai bệnh viện nghiên cứu là 47,29% trong đó chủ yếu là ở mức độ II căng thẳng mức trung bình (36,45%). Tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý phân bố nhiều hơn ở nhân viên y tế là nữ giới, nhóm 30 - 39 tuổi, làm việc tại các khoa lâm sàng, là điều dưỡng, làm việc từ 10 năm trở lên và ở tuyến thành phố.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bạch Ngọc, Vũ Mai Lan, Nguyễn Thị Kim Phụng. Mô tả thực trạng và một số yếu tố liên quan đến stress, trầm cảm và lo âu ở nhân viên điều dưỡng khối nội tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. *Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108*. 2019.
2. Bộ Y tế. Cần có chiến lược dài hơi về sức khỏe tâm thần - Tin tổng hợp - Cổng thông tin Bộ Y tế. Accessed November 6, 2023.
3. Greenberg JS. Comprehensive Stress Management. Fifteenth edition. McGraw-Hill Education; 2021.
4. Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường. Thường Quy Kỹ Thuật Sức Khỏe Nghề Nghiệp và Môi Trường; 2015.
5. Batra K, Singh TP, Sharma M, et al. Investigating the Psychological Impact of COVID-19 among Healthcare Workers: A Meta-Analysis. *Int J Environ Res Public Health*. 2020;17(23):90-96.
6. Kolivand P, Hosseindoost S, Kolivand Z, et al. Psychosocial impact of COVID-19 2 years after outbreak on mental health of medical workers in Iran. *Middle East Curr Psychiatry*. 2023;30(1):4.
7. Dai J, Hua Y, Zhang H, et al. Association between occupational stress and presenteeism among medical staff at grade A tertiary hospitals in Shanghai, China. *Zhonghua Lao Dong Wei Sheng Zhi Ye Bing Za Zhi*. 2015;33(10):723-726.
8. Kumar A, Pore P, Gupta S, et al. Level of stress and its determinants among Intensive Care Unit staff. *Indian J Occup Environ Med*. 2016;20(3):129-132.
9. Kaur N, Husain S, Dony J, et al. Prevalence and socio-demography risk factors of depression, anxiety and stress in Kota Kinabalu district healthcare workers, Sabah. *Asia Pacific Environmental and Occupational Health Journal*. 2020;6(1):1-12.
10. Bùi Thị Duyên, Đặng Lê Trí. Tình trạng stress nghề nghiệp và một số yếu tố liên quan của nhân viên y tế các khoa lâm sàng bệnh viện đa khoa Medlatec năm 2020. *Tạp chí Y học cộng đồng*. 2021; 62(3).
11. Kiên Văn Sa Va Nây, Phạm Thị Tâm. Tình hình stress và một số yếu tố liên quan ở nhân viên y tế tại các bệnh viện thành phố Cần Thơ năm 2022-2023. *Tạp chí Y dược học Cần Thơ*. 2023;(63):156-163.
12. Lê Thị Kiều Hạnh, Ngô Văn Toàn, Vũ Minh Hải, và cs. Một số yếu tố liên quan đến stress ở nhân viên y tế tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Đại học Y Thái Bình. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2023;167(6):253-262.
13. Nguyễn Thị Bích Thuỷ. Thực trạng mức stress và một số yếu tố liên quan ở nhân viên



y tế tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023; 533(1).

14. Lương Thị Nhung, Nguyễn Hoàng Thanh. Thực trạng sức khỏe tinh thần của nhân viên y tế tại bệnh viện phụ sản Hà Nội và các yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022;519(2).

15. Vũ Thị Cúc, Nguyễn Phúc Thành Nhân, Nguyễn Xuân Chi, và cs. Tình trạng căng thẳng của nhân viên y tế tại một số bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Thành phố Hồ

Chí Minh năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2021;508(2).

16. Đào Thị Ánh Hằng. Thực trạng biểu hiện căng thẳng tâm lý và một số yếu tố liên quan ở nhân viên y tế khối lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Phương Đông, năm 2021. *Tạp chí Y học cộng đồng*. 2021;62(3).

17. Zhou X, Pu J, Zhong X, et al. Burnout, psychological morbidity, job stress, and job satisfaction in Chinese neurologists. *Neurology*. 2017;88(18):1727-1735.

## Summary

### LEVEL OF PSYCHOLOGICAL STRESS OF MEDICAL STAFF AT TWO HOSPITALS IN HANOI CITY IN 2023

This cross-sectional study was conducted to describe the prevalence and the level of psychological stress of 203 medical staff of two hospitals in Hanoi city in 2023. Face-to-face interview was carried out to collect data. Numerical memory method was applied to assess the level of psychological stress among study participants. The results showed that the prevalence of psychological stress of medical staff was 47.83%. The level of psychological stress was mainly medium (36.45%). The percent of healthcare staff experiencing high and excessive stress was 10.83%, with a higher percent among medical staff at Gia Lam General Hospital than Son Tay General Hospital staff (13.25% compared to 9.16%). The prevalence of psychological stress was higher among female medical staffs, between 30 - 39 years old, employed in clinical departments as nurses, with 10 years of experiences or more, at city hospital. In conclusion, the prevalence of psychological stress of medical staff at two hospitals in Hanoi city was relatively high. Therefore, appropriate interventions are needed to improve the mental health of medical staff.

**Keywords: Psychological stress, medical staff.**